

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HS - ST
Ngày 28/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Nam

2. Ông Nguyễn Đức Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Thơm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST- HS ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST- HS ngày 14/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Mừng Văn Đ, sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mừng Văn T và bà Đàm Thị L; vợ: Không; con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 02/7/2021 được hủy bỏ, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2021 cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Vy Hữu T, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vy Hữu T và bà Nguyễn Thị H; vợ: không, con: không; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 02/7/2021 được hủy bỏ, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2021 cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Mừng Văn Đ và Vy Hữu T:* Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vy Văn G – sinh năm 1994. Trú tại: Thôn Ba, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 23/6/2021, Tổ công tác của Công an xã B, huyện C đang làm nhiệm vụ tại khu vực dốc P thuộc thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang 02 (hai) đối tượng là Mừng Văn Đ và Vy Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 (một) gói được bọc bởi 02 lớp giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và giấy mặt ngoài nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng bên trong có chứa cục và chất bột màu trắng do Mừng Văn Đ tự nguyện xuất trình từ trong túi đằng sau bên phải của chiếc quần Đ đang mặc trên người. Tiến hành trích mẫu cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với ma túy, loại Heroine (*được niêm phong vào phong bì ký hiệu M1*). Ngoài ra Công an xã B còn tạm giữ 02 (hai) xi lanh nhựa, loại 03ml/cc đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô màu sơn trắng đỏ, nhãn hiệu Yamaha, Jupiter BKS 20H9-4645, đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/6/2021 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và chất bột màu trắng gói trong giấy gói mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có 01 (một) gói giấy mặt ngoài nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng có khối lượng là 0,33 gram (*không thấy ba ba gam*) niêm phong gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 131/KTHS-MT ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,33 gram (*không thấy ba ba gam*).

Quá trình điều tra, truy tố Mừng Văn Đ và Vy Hữu T đều khai nhận: 01 (một) gói ma túy (Heroine) mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là do Đ và T cùng nhau đi mua về để cùng nhau sử dụng cá nhân. Cụ thể: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/6/2021, Đ và T gặp nhau tại khu vực cầu trần thuộc thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và rủ nhau ra thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để mua ma túy về sử dụng. T điều khiển xe mô tô BKS 20H9 - 4645 chở Đ ngồi sau ra thị trấn B. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến cây xăng thuộc tổ B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì T dừng xe mua xăng hết 20.000 đồng bằng tiền của T. Sau khi mua xăng xong, Đ bảo T đưa tiền để Đ đi mua ma túy (do Đ không có tiền), T đưa cho Đ tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và ở lại cây xăng chờ Đ, Đ một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bến xe cũ thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và hỏi mua ma túy thì người đàn ông đó đồng ý, Đ đưa 500.000 đồng cho người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và được người đàn ông đó đưa cho 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bởi giấy gói màu vàng, bên trong có chứa cục và chất bột. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu tại túi quần đằng sau bên phải quần đang mặc rồi quay lại cây xăng đón T, T hỏi Đ đã mua được ma túy chưa, Đ trả lời đã mua được ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi sau để quay lại xã B đến khu vực dốc P thuộc thôn B, xã B,

huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Về vật chứng: Đối với 0,29g (*không thấy hai chín gam*) ma túy Heroine thu giữ của Mừng Văn Đ và Vy Hữu T sau khi trích giám định còn lại, phong bì, bao gói cũ niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu T131 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại; 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu M3 bên trong có chứa phong bì và giấy gói ban đầu; 02 (hai) xi lanh nhựa, loại 03ml/cc đã qua sử dụng này hiện đều tạm giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số máy 5VT1 - 71845, số khung Y071845, biển kiểm soát 20H9 - 4645, xe đã qua sử dụng do Vy Hữu T đã điều khiển chở Mừng Văn Đ đi từ xã B đến thị trấn B, huyện C để mua ma túy. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vy Văn G, trú tại thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi Vy Hữu T hỏi mượn xe thì anh G không biết T sử dụng xe để chở Đ đi mua ma túy về sử dụng. Ngày 14/7/2021 anh G có đơn xin trả lại chiếc xe mô tô để phục vụ việc đi lại, ngày 30/7/2021 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Vy Văn G.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT - VKSCĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố các bị cáo Mừng Văn Đ và Vy Hữu T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mừng Văn Đ và Vy Hữu T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt đối với các bị cáo Mừng Văn Đ, Vy Hữu T đều từ 12 đến 18 tháng tù; về hình phạt bổ sung không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 0,29g (*không thấy hai chín gam*) ma túy Heroine sau khi trích giám định còn lại, phong bì, bao gói cũ niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu T131 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại; 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu M3 bên trong có chứa phong bì và giấy gói ban đầu; 02 (hai) xi lanh nhựa, loại 03ml/cc đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Mừng Văn Đ và Vy Hữu T nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung và về án phí. Ngoài ra người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần xem xét đến hoàn cảnh thực tế của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, từ đó đề nghị áp dụng mức xử phạt đối với các bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vy Văn G không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Mừng Văn Đ và Vy Hữu T đều khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 23/6/2021 tại khu vực dốc P thuộc thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn các bị cáo đã bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ 01 (một) gói nhỏ ma túy Heroine. Số ma túy này được các bị cáo mua giá 500.000đ với người đàn ông không rõ lai lịch tại bến xe cũ thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (trong đó bị cáo T là người bỏ tiền mua ma túy, còn bị cáo Đ là người trực tiếp giao dịch mua ma túy) đem về để cùng nhau sử dụng. Tổng khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là 0,33 gram (*không thấy ba ba gam*), loại Heroine.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép 0,33 gam ma túy Heroine của các bị cáo là phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 39/CT – VKSCĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi của các bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Mừng Văn Đ là người khởi xướng và trực tiếp giao dịch để mua ma túy, còn bị cáo T là người bỏ tiền để đi mua ma túy. Do vậy xác định vai trò các bị cáo là ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị

cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, sống tại vùng kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, không có điều kiện về kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,29g (*không thấy hai chín gam*) ma túy Heroine thu giữ của Mừng Văn Đ và Vy Hữu T sau khi trích giám định còn lại là loại vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và phong bì, bao gói cũ niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu T131 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại, 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu M3 bên trong có chứa phong bì và giấy gói ban đầu; 02 (hai) xi lanh nhựa, loại 03ml/cc đã qua sử dụng là các loại vật chứng liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số máy 5VT1 - 71845, số khung Y071845, Biển kiểm soát 20H9 – 4645 do Vy Hữu T và Mừng Văn Đ sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vy Văn G, khi cho Vy Hữu T mượn xe mô tô anh G không biết T sẽ sử dụng xe để đi mua ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Vy Văn G là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông, không rõ họ tên, địa chỉ là người đã bán ma túy (*Heroine*) cho bị cáo Mừng Văn Đ. Kết thúc điều tra bị cáo Đ không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, riêng bị cáo Mừng Văn Đ thuộc hộ cận nghèo và đều có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mừng Văn Đ, Vy Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mừng Văn Đ 15 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 24/6/2021 đến ngày 02/7/2021), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Xử phạt bị cáo Vy Hữu T 15 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 24/6/2021 đến ngày 02/7/2021), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01(một) phong bì ký hiệu T131. Phong bì được niêm phong kín, trên mặt niêm phong có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (bên trong có 0,29g (*không thấy hai chín gam*) ma túy Heroine, 01 (một) phong bì ký hiệu M2, 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ); 01 (một) phong bì ký hiệu M3. Phong bì được niêm phong kín, trên mặt niêm phong có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của UBND thị trấn B (bên trong có 01 (một) phong bì ký hiệu M1, giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, giấy mặt ngoài có nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng); 02 (hai) xi lanh nhựa, loại 03ml/cc đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mừng Văn Đ và Vy Hữu T.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn

